TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/DS-ST
Ngày: 23-4-2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kiều Loan;

2. Ông Nguyễn Trí Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 786/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2022việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Tp .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn K- Phó Giám Đốc Chi Nhánh kiêm Trưởng phòng giao dịch (theo văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC, ngày 25/12/2023 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP S)

Người đại diện theo ủy quyền của ông K là: Ông Nguyễn Hoàng V- chuyên viên kinh doanh thẻ (theo giấy ủy quyền ngày 09/10/2024). (xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngày 17/11/2014 và ngày 04/12/2014, ông Nguyễn Văn H có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau: Hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 33,20%/năm. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Cụ thể, ông H được cấp 02 loại thẻ, gồm Loại thẻ VS payWave Cre Classic, số thẻ 472074-8502, hạn mức 30.000.000 đồng; Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,76%/tháng. Và loại thẻ 9036-Family Credit EMV, số thẻ: 970403-3158; hạn mức 30.000.000 đồng; Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,76%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 145.390.114 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Văn H đã thanh toán tiền thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền là 190.583.803 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Từ ngày 05/4/2023 đến 05/9/2023, ông H1 không thực hiện giao dịch cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nên kỳ thanh toán ngày 05/09/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của 02 thẻ: loại thẻ VS payWave Cre Classic số tiền còn nợ là 23.198.435 đồng và loại thẻ 9036-Family Credit EMV với số tiền còn nợ là 11.554.211 đồng, tổng là 34.752.646 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Văn H, yêu cầu ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Nguyễn Văn H trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Văn H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, từ ngày 05/9/2024 tạm tính đến ngày 24/03/2025, ông Nguyễn Văn H còn nợ các khoản sau, cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
VS payWave Cre Classic	472074-8502	23,198,435	20,116,041	4,14% (2,76% x 150%)
9036-Family Credit EMV	970403-3158	11,554,211	10,018,833	4,14% (2,76% x 150%)

Nay yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/04/2025 là 64,887,520 đồng, trong đó: Nợ gốc là 34,752,646 đồng và lãi quá hạn là 30,134,874 đồng. Thanh toán một lần, ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không cung cấp chứng cứ chứng minh và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán khoản nợ theo thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Ông Nguyễn Văn H có địa chỉ thường trú tại xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có lời trình bày và các tài liệu chứng cứ giao nộp thể hiện sự phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thương Tín:

[3.2.1] Về yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải thanh toán nợ gốc của 02 thẻ tín dụng là 34,752,646 đồng.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân), cấp ngày 17/11/2024, loại thẻ VS payWave Cre Classic, số thẻ 472074-8502, hạn mức 30.000.000 đồng; Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,76%/tháng, cùng với tóm tắt sao kê đối với số thẻ 472074-8502 thể hiện có cấp thẻ tín dụng cho ông H vay hạn mức 30.000.000 đồng, ông H đã thực hiện giao dịch đến ngày 05/4/2023 là 66.040.114 đồng, thanh toán đến ngày 05/4/2023 là 85.730.000 đồng (gồm lãi, phí, phí trễ hạn), từ ngày 05/4/2023 đến 05/9/2023, ông H1 không thực hiện giao dịch cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Do, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển số tiền còn nợ là 23.198.435 đồng thành nợ gốc và chuyển sang lãi quá hạn. Và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân), cấp ngày 04/12/2024, loại thẻ 9036-Family Credit EMV, số thẻ: 970403-3158; hạn mức 30.000.000 đồng; Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,76%/tháng xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, cùng với tóm tắt sao kê đối với số thẻ số thẻ 970403-3158 thể hiện có cấp thẻ tín dụng cho ông H vay hạn mức 30.000.000 đồng, ông H đã thực hiện giao dịch đến ngày 05/4/2023 là 79.350.000 đồng, thanh toán đến ngày 05/4/2023 là 104.858.803 đồng (gồm lãi, phí, phí trễ hạn), từ ngày 05/4/2023 đến ngày 05/9/2023, ông H không thực hiện giao dịch cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Do, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển số tiền còn nợ là 11.554.211 đồng thành nợ gốc.

Từ những căn cứ trên có cơ sở để xác định ông Nguyễn Văn H đã vi phạm các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải thanh toán nợ gốc của 02 thẻ tín dụng là 34,752,646 đồng, trong đó, loại thẻ VS payWave Cre Classic số tiền còn nợ là 23.198.435 đồng và loại thẻ 9036-Family Credit EMV với số tiền còn nợ là 11.554.211 đồng), là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc của 02 thẻ phát hành, từ ngày 05/9/2023 tạm tính đến ngày 23/4/2025, tổng lãi là 30,134,874 đồng, trong đó, loại thẻ VS payWave Cre Classic số tiền còn nợ là 23.198.435 đồng, với lãi quá hạn là 20.116.041 đồng và loại thẻ 9036-Family Credit EMV số tiền còn nợ là 11.554.211 đồng, lãi quá hạn là 10.018.833 đồng. Xét thấy, yêu cầu tính lãi quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thương Tín là phù hợp với qui định khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tính lãi quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thương

Tín số tiền 64.887.520 đồng (sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 34.752.646 đồng và lãi quá hạn là 30.134.874 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thương Tín.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thương Tín số tiền 64.887.520 đồng (sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 34.752.646 đồng và lãi quá hạn là 30.134.874 đồng. Thanh toán một lần, ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 24/4/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu 3.244.376 đồng tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

- H2 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.334.000 đồng theo biên lai thu số 0006028 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THA DS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang